TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM DƯƠNG** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2024/HNGĐ - ST
Ngày 31 tháng 01 năm 2024
"V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM DƯƠNG, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Hanh
2. Bà Nguyễn Thị Nghị

- Thư ký phiên toà*:* Bà Đỗ Thị Hạnh- Thư ký Toà án nhân dân huyện Tam Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương tham gia phiên toà: Ông Hoàng Mậu Lâm- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 359/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2023, về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1993, có mặt.
- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1990, có mặt.

Đều ở địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị kết hôn với anh H ngày 21/10/2011, trước khi cưới có được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc. Tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận hạnh phúc, đến đầu năm 2022 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong cuộc sống hàng ngày, thường xuyên cãi vã làm cho cuộc sống gia đình rất ngột ngạt, không vui vẻ, hạnh phúc. Hai vợ chồng đã nhiều lần ngồi lại để cùng nhau hàn gắn nhưng vẫn không cải thiện được tình cảm vợ chồng. Chị và anh H sống ly thân từ ngày 30/4/2023 đến nay, không ai quan tâm đến ai nữa. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được,

mâu thuẫn đã ở mức trầm trọng nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn anh H.

Về con chung: Chị và anh H có 02 con chung là cháu Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 16/6/2012; cháu Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 21/6/2014. Hiện cháu H và cháu T đang ở với anh H. Ly hôn chị nhất trí để anh H nuôi dưỡng cả hai cháu H và T, cấp dưỡng nuôi con chị và anh H tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản, công nợ, đất canh tác, công sức: Không đề nghị giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn H trình bày: Thống nhất về thời gian kết hôn, quá trình chung sống vợ chồng như chị H trình bày là đúng. Hai vợ chồng chỉ thỉnh thoảng có cãi vã, không có mâu thuẫn gì lớn. Chỉ có một lần mâu thuẫn do anh đi uống rượu về anh và chị H cãi vã, xô xát nên chị H đã bỏ về nhà mẹ đẻ từ tháng 4/2023 đến nay không quay về nhà anh nữa, không hỏi han gì đến các con. Anh đã nhiều lần sang nhà mẹ đẻ chị H để bảo chị H về nhưng chị H không về. Nay chị H xin ly hôn, anh không đồng ý ly hôn, anh muốn vợ chồng về đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con chung.

Về con chung: Anh và chị H có 02 con chung là cháu Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 16/6/2012, cháu Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 21/6/2014. Hiện cháu H và cháu T đang ở với anh. Nếu phải ly hôn anh đề nghị được nuôi dưỡng cả hai cháu, cấp dưỡng nuôi con chung anh và chị H tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản, công nợ, đất canh tác: Anh H không đề nghị giải quyết.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương phát biểu quan điểm như sau:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định; người tham gia tố tụng chị H, anh H đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 31/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử: Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn H; về con chung: Giao cho anh H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 16/6/2012; cháu Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 21/6/2014. Cấp dưỡng nuôi con chung chị H, anh H tự thỏa thuận không đề nghị giải quyết nên không xem xét. Chị H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Về tài sản, công nợ, đất nông nghiệp, công sức: Chị H, anh H không đề nghị giải quyết, nên không xem xét.

Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh Nguyễn Văn H có hộ khẩu thường trú tại: Thôn T, xã H, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc. Theo quy định tại các Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Dương.

[2]. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn H đăng ký kết hôn ngày 21/10/2011, tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Tam Dương. Trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu vì vậy quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh H là tự nguyện, hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Xem xét hôn nhân giữa chị H và anh H thấy rằng cuộc sống chung vợ chồng giữa chị H và anh H có rất nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân như chị H trình bày do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong cuộc sống hàng ngày, cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng không hạnh phúc. Chị và anh H đã nhiều lần ngồi lại với nhau nhưng không hàn gắn được. Chị H không còn tình cảm với anh H, nếu cứ tiếp tục chung sống như vậy sẽ ảnh hưởng đến các con và ảnh hưởng đến hai bên gia đình. Anh H cũng thừa nhận vợ chồng thỉnh thoảng có cãi vã, xô xát. Tòa án tiến hành xác minh tại địa phương nơi chị H, anh H có hộ khẩu cho biết: Chính quyền địa phương không nắm được việc mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H, anh H. Việc chị H xin ly hôn anh H và các mối quan hệ khác trong vụ án, chính quyền địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Mặc dù anh H không đồng ý ly hôn nhưng xét thấy, chị H và anh H đã ly thân nhau từ ngày 30/4/2023 đến nay, chị H không quay về nhà anh H để chung sống nữa. Quá trình giải quyết vụ án và hòa giải tại Tòa án, chị H và anh H không có tiếng nói chung, quan điểm xây dựng hạnh phúc luôn bất đồng. Như vậy, có cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh H đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị H xin ly hôn anh H là có căn cứ phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

- Về con chung: Chị H và anh H có 02 con chung là cháu Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 16/6/2012; cháu Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 21/6/2014. Hiện tại cháu H và cháu T đang ở với anh H. Ly hôn chị H nhất trí để anh H nuôi dưỡng cả hai cháu. Cháu H, cháu T có nguyện vọng muốn được ở với anh H. Vì vậy để đảm bảo sự phát triển về mọi mặt của hai cháu H và T, cần giao cháu H và cháu T cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp.

Chị H, anh H không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung, công nợ, công sức lao động, đất nông nghiệp: Chị H, anh H không đề nghị giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị H phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 31/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

2. Về nuôi con chung: Giao cho anh Nguyễn Văn H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 16/6/2012; cháu Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 21/6/2014. Hiện cháu H, cháu T đang ở với anh H. Cấp dưỡng nuôi con chung Tòa án không xem xét. Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công nợ, công sức lao động, đất nông nghiệp: Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006839 ngày 07/12/2023, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Dương. Chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo bản án: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tam Dương;
- Chi cục THADS huyện Tam Dương.
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đã ký

Hoàng Thị Quỳnh